

Số: 364/2022/QĐST-HNGĐ

BÐ, ngày 13 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý 567/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Trần Tuyết N**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp Thới An, xã TT, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* **Phạm Văn B**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp Thới An, xã TT, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Tuyết N với anh Phạm Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể N sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Tuyết N với anh Phạm Văn B thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên là Phạm Minh V, sinh ngày 17/6/2001; Phạm Thị Huỳnh N, sinh ngày 27/8/2004. Cháu V và cháu N đã thành niên, hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai thông nhất không có, nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Trần Tuyết N tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) Nng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010304 ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

N vậy, chị Trần Tuyết N được hoàn lại số tiền chênh lệch còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- UBND xã TT
(Số 44, quyển số 01 ngày 18/07/2001)
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Phi